

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2025 – 2026

I. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ- UBND ngày 26/08/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 3558/SGDDĐT-GDPT-GDTTNTN, ngày 08/9/2025 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026 cấp THPT.

- Quyết định số 91/QĐ-THPT NGT ngày 01/7/2022 của Trường THPT Nguyễn Gia Thiều về việc phê duyệt kết quả lựa chọn sách giáo khoa lớp 10 sử dụng tại Trường THPT Nguyễn Gia Thiều từ năm học 2022 – 2023;

- Quyết định số 40/QĐ-THPT NGT ngày 05/4/2023 của Trường THPT Nguyễn Gia Thiều về việc phê duyệt kết quả lựa chọn sách giáo khoa lớp 11 và sách giáo khoa môn Lịch sử lớp 10 sử dụng tại Trường THPT Nguyễn Gia Thiều từ năm học 2023 – 2024;

- Quyết định số 57/QĐ-THPT NGT ngày 18/3/2024 của Trường THPT Nguyễn Gia Thiều về việc phê duyệt kết quả lựa chọn sách giáo khoa lớp 12 sử dụng tại Trường THPT Nguyễn Gia Thiều từ năm học 2024 – 2025;

- Thực hiện Hướng dẫn số 181/HD-THPT NGT, ngày 28/8/2025 của Trường THPT Nguyễn Gia Thiều về hướng dẫn thực hiện khung thời gian năm học 2025 – 2026; Hướng dẫn số 191/HD-THPT NGT, ngày 06/9/2026 của Trường THPT Nguyễn Gia Thiều về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-HĐT ngày 24/9/2025 của Hội đồng trường Trường THPT Nguyễn Gia Thiều về việc phê duyệt dự thảo Kế hoạch giáo dục nhà trường Trường THPT Nguyễn Gia Thiều năm học 2025 – 2026;

Trường THPT Nguyễn Gia Thiều xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

1. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi - Cơ hội.

- Trường THPT Nguyễn Gia Thiều có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, tương thân, tương ái, yêu trường, yêu nghề, tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm và sáng tạo, đội ngũ nhân lực lao động của trường là những giáo viên được đào tạo cơ bản, sử dụng tốt khoa học công nghệ để ứng dụng vào quá trình dạy học, đổi mới dạy học.

- Học sinh là những học sinh giỏi của các trường THCS, các em chăm ngoan, nề nếp. Đầu tuyển sinh vào lớp 10 có chất lượng tốt.

- Cha mẹ học sinh quan tâm, giáo dục con em mình tốt, đây chính là môi trường lý tưởng để các em hoàn thiện nhân cách, phát huy sức mạnh, phấn đấu vươn lên nắm bắt tri thức, làm chủ khoa học công nghệ.

- Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo; Đảng ủy, HĐND, UBND phường Bồ Đề quan tâm, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị và công tác giáo dục.

b. Khó khăn - Thách thức.

- Hệ thống cơ sở vật chất đang đầu tư cải tạo, sửa chữa, tuy nhiên theo dự án thì thiếu phòng học lý thuyết nên chưa đáp ứng nhu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

- Nằm ở phường mới phát triển, tốc độ đô thị hóa cao, trình độ dân trí không đồng đều, kinh tế thị trường tạo nên mặt trái của xã hội đã tác động không nhỏ đến nhân cách, nhận thức của học sinh, phụ huynh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Học sinh đến từ nhiều địa bàn xa trường, một số học sinh còn gặp khó khăn trong giao thông khi đến trường.

- Khuôn viên Nhà trường còn hạn chế, khu vực dành cho các hoạt động TDTT, văn hóa văn nghệ và vườn trường hẹp, chật chội nên sự phát triển toàn diện cho học sinh sẽ bị ảnh hưởng.

- Đời sống vật chất của cán bộ, giáo viên, nhân viên gặp nhiều khó khăn do thu nhập thấp nên chưa thật sự có thời gian đầu tư cho bồi dưỡng chuyên môn, một số giáo viên trẻ còn hạn chế về kinh nghiệm sư phạm. Tình trạng thừa, thiếu nhân lực xuất hiện ở 1 số môn học, vị trí việc làm.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm về học sinh

Năm học 2025 – 2026, Trường THPT Nguyễn Gia Thiều với quy mô số lớp, số học sinh cụ thể như sau: Tổng số lớp: 45 lớp với 2124 học sinh (*xem bảng chi tiết khối lớp*); có 1152 học sinh nữ chiếm tỷ lệ 54,2%; có 16 học sinh dân tộc chiếm tỷ lệ 0,8%, trong đó 10 học sinh nữ dân tộc, chiếm tỷ lệ 0,5%; có 18 học sinh khuyết tật, chiếm tỷ lệ 0,8%; có 16 học sinh diện chính sách, chiếm tỷ lệ 0,8%.

Khối	Số lớp	Số H.S	H.S lưu ban	Số lớp/ số học sinh								
				N. ngữ 1	Ngoại ngữ LK					Tổng NNLK	KHTN	Xã hội
				Anh	N	Đ	H	I	T			
10	15	697		697	26	51	21	91	168	357	475	222
11	15	696		696	70	83	28	108	162	451	450	246
12	15	729		729	46	48	32	0	72	198	427	302
Tổng	45	2122		2122	142	182	81	199	402	1006	1352	770

2.2. Cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

Năm học 2025 – 2026 nhà trường có cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 02 CBQL, 81 giáo viên, có 9 nhân viên, có nữ chiếm tỷ lệ 85,87%.

- Trình độ đào tạo: Thạc sỹ 34; Đại học: 82; Cao đẳng: 0; Trung cấp: 6

- Về cơ cấu giáo viên theo môn: Có 81/81 giáo viên có trình độ Đại học đạt tỷ: 100% (xem bảng chi tiết giáo viên đính kèm)

- Cán bộ quản lý 02 đạt chuẩn và trên chuẩn và trình độ đào tạo 02 Thạc sỹ), được đánh giá chuẩn chức danh nghề nghiệp loại tốt theo quy định.

- Nhân viên 9 đồng chí (xem bảng nhân viên). Hiện nhà trường còn thiếu 01 nhân viên Thiết bị đồ dùng, thí nghiệm; 01 nhân viên thư viện.

- Tổng số đảng viên: 34 đồng chí.

- Trình độ chuyên môn: GVG cấp tỉnh: ; GVDG cấp huyện: ...; GVG cấp trường:

- Chất lượng đội ngũ đã có sự chuyển biến về tư tưởng, nhận thức, hành động, kỷ cương, nề nếp và chất lượng; có ý thức tốt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục; tập thể sư phạm đoàn kết, chân tình, chia sẻ giúp đỡ nhau.

a. Cơ cấu giáo viên theo môn

TT	Tổ	môn	Số giáo viên								
			Tổng số	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
								>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán - Tin	Toán	13	9	2	13		6	7		
		Tin	4	3	2	4		1	3		
2	Lý – C.ngệ	Lý	7	7	3	7		6	1		
		C.ngệ (CN)	2	2	1	2		2			
3	Hóa – Sinh – C.ngệ	Hóa	8	7	4	8		7	1		
		Sinh	6	6	2	6		4	2		
		C.ngệ(NN)	1			1			1		

4	Xã Hội	Sử	5	4	1	4	1	3	1		
		Địa	4	4	0	4		2	1		
		GDCD	3	3	2	3		1	2		
5	Ngữ Văn	Ngữ Văn	13	13	8	13		10	3		
6	N. ngữ - TD- QP	Ngoại ngữ	10	8	5	8	2	2	8		
		Thể dục	5	2	2	3	2		5		
		Quốc phòng	2	2		1	1		2		
Tổng số			83	69	34	80	6	43	41		

b. Cơ cấu nhân viên theo vị trí việc làm

TT	Bộ phận	Số nhân viên								
		Tổng số	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Kế toán	1	1		1			1		
2	Thủ quỹ	1	1		1			1		
3	Thư viện	1	1			1		1		
4	Thiết bị									
5	Văn thư	1	1		1			1		
6	Y tế	1			1					1
7	Bảo vệ	4		1	1	3			1	3
8	Phục vụ	1	1			1				1
Tổng số		10	5	1	5	5		4	1	5

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị .

a. Phòng học văn hóa:

Phòng học	Tổng số	Chia ra		
		Kiên cố	Cấp 4	Tạm
Phòng học văn hóa	23	23		

b. Phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm):

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn
1- Vật lý	1	90,72m ²	X	
Phòng chuẩn bị TH	1	30,24m ²	X	
2- Hóa học	1	90,72m ²	X	
Phòng chuẩn bị TH	1	30,24m ²	X	
3- Sinh học	1	90,72m ²	X	
Phòng chuẩn bị TH	1	30,24m ²	X	

4- Công nghệ	1	90,72m ²	X	
Phòng chuẩn bị TH	1	30,24m ²	X	
5- Ngoại ngữ	1	90,72m ²	X	
6- Tin học	2	120,96m ²	X	
7- Phòng đa năng	1	90,72m ²	X	
8- Thư viện	1	353,1m ²	X	
Số lượng sách, tài liệu tham khảo	17 187	x	x	
9- Nhà thể chất	1	763,56m ²	X	
10- Phòng Y tế	1	30,24m ²	X	

c- Nhà vệ sinh:

- + Nhà vệ sinh dành cho học sinh: 16 Đạt chuẩn 0 Chưa đạt chuẩn
 + Nhà vệ sinh cho giáo viên: 8 Đạt chuẩn 0 Chưa đạt chuẩn

d. Tình hình trang thiết bị:

Nội dung	Tổng số	Đang sử dụng	Đề nghị thay thế
1- Bàn ghế học sinh	959	724	250
+ Loại 2 chỗ ngồi	959	724	250
2- Bàn ghế giáo viên	43	33	15
3- Bảng	48	38	15
<i>Trong đó: Bảng thông minh</i>	1	1	
4- Máy vi tính	166	166	
<i>Chia ra: + Dùng cho HS</i>	90	90	90
<i>+ Dùng cho Quản lý</i>	8	8	
<i>+ Kết nối Internet</i>	166	166	
4- Số máy in	8	8	
5- Máy chiếu Projecter	9	9	
6- Máy photocopy	2	2	

2.4. Tồn tại, hạn chế :

1. Một số học sinh chưa thật sự chăm học, còn vi phạm nội quy về trang phục, đi học muộn, sử dụng điện thoại không đúng mục đích, vi phạm an toàn giao thông;
2. Công tác giữ gìn vệ sinh, môi trường ở một số lớp chưa tốt, quét lớp, hành lang chưa sạch, có học sinh xả rác không đúng nơi quy định, chưa tiết kiệm điện, giấy, nước khu vực nhà vệ sinh.
3. Một số giáo viên chậm đổi mới phương pháp, nội dung nên hiệu quả giờ dạy chưa đạt được như mong muốn. Nhiều học sinh học lệch, thiếu kiến thức toàn diện.

4. Đời sống vật chất, tinh thần của CB, GV, NV còn gặp khó khăn, thu nhập hạn chế dẫn đến một số CB, GV chưa đầu tư nhiều thời gian cho nghiên cứu, chuẩn bị bài dạy;

5. Trường đang sửa chữa, cải tạo CSVC nên thiếu phòng học, trang thiết bị phục vụ dạy học, phòng học thiếu, xuống cấp, lạc hậu nên công tác giảng dạy gặp khó khăn.

III. Mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

1. Chủ đề năm học.

“Đoàn kết – kỷ cương - sáng tạo – đột phá - phát triển”.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ chung

Xây dựng trường học hạnh phúc, trước hết là hạnh phúc của học sinh, hạnh phúc của giáo viên, nhân viên khi được học tập, làm việc trong môi trường an toàn, thân thiện, thương yêu, đoàn kết. Thực hiện tốt nề nếp, kỷ cương và hiệu quả giáo dục. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội; triển khai đồng bộ nhiệm vụ giáo dục toàn diện cho học sinh về 4 mặt đức – trí – thể - mỹ. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, nhân viên trong công tác điều hành, giảng dạy và phục vụ. Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo sự hướng dẫn của cấp trên. Tạo điều kiện cho giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời đổi mới phương pháp giảng dạy, đáp ứng yêu cầu của chương trình phổ thông 2018. Phân công lao động, vị trí việc làm đảm bảo đúng theo quy định, phân cấp, phân quyền rõ người, đúng việc, rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

2.1. Tiếp tục rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm trong triển khai dạy học và hoạt động giáo dục sau 3 năm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT), tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình kế hoạch giáo dục nhà trường. Rà soát điều kiện để triển khai dạy học 2 buổi/ngày sau khi bên thi công sửa chữa, cải tạo, xây dựng hạ tầng bàn giao các khối nhà học, nhà chức năng. Trước hết, xây dựng chương trình học 5 ngày/tuần từ đầu học kỳ II năm học 2025 – 2026.

2.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tự đánh giá kiểm định lại chất lượng để đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia, bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý. Xây dựng chương trình môn học, hoạt động giáo dục có giải pháp phù hợp trong triển khai các hoạt động giáo dục.

2.3. Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THPT; nâng cao chất lượng dạy học ngoại

ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong Nhà trường.

2.4. Tăng cường chú trọng từng đối tượng học sinh, đặc biệt là quan tâm đến học sinh hòa nhập, học sinh thay đổi môn học lựa chọn và đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục tích hợp các chuyên đề, cụm chuyên đề lựa chọn.

2.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cho Đảng ủy các giải pháp phù hợp vào Chương trình hành động để đưa Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng ủy trường THPT Nguyễn Gia Thiều gắn với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của Nhà trường và địa phương.

3. Nhiệm vụ cụ thể

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở chiến lược phát triển của nhà trường, vừa thực hiện các mục tiêu trước mắt, vừa hướng đến mục tiêu lâu dài phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trước khi thực hiện. Kế hoạch giáo dục nhà trường là căn cứ quan trọng cho các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra nội bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 trên cơ sở một số nội dung sau:

- Căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục các môn học/hoạt động giáo dục (gọi chung là môn học), các chuyên đề học tập lựa chọn bảo đảm thời lượng quy định, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

- + Ưu tiên phân công giáo viên chủ nhiệm đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn; giáo viên đảm nhận nội dung nào trên kế hoạch giáo dục được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (*không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành*).

- + Xác định cụ thể nội dung và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động được quy định trong chương trình; tùy theo loại hình hoạt động, linh hoạt bố trí thời lượng phù hợp giữa các tuần; Phân định rõ thời gian tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, bảo đảm không trùng với thời gian hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường.

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy các môn học có nội dung liên quan, không nhất thiết phải tuân theo thứ tự các chuyên đề.

- Đối với việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn: Khuyến khích tổ chức riêng các lớp học theo từng môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt bố trí học sinh theo từng lớp học và xây dựng thời khóa biểu phù hợp để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh. Đẩy mạnh tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn môn học phù hợp với năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Môn KT&PL tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg và công tác phòng, chống tham nhũng theo Công văn 1362/BGDĐT-TTr ngày 10/4/2018 về giảng dạy tích hợp giáo dục phòng chống tham nhũng theo công văn số 5571/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 về hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện đưa nội dung giảng dạy phòng, chống tham nhũng, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06/12/2013 ở khối 12 và các hoạt động giáo dục trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp của các khối lớp.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính; phòng, chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình, nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện bài thể

dục giữa giờ, tổ chức tập luyện và thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi về thực hiện chương trình, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của nhà trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường THPT để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt trong tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh, chú ý đến tính vừa sức, khả năng hoàn thành nhiệm vụ của học sinh, tránh quá tải, căng thẳng cho học sinh.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh;

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Chú trọng đến hướng dẫn học sinh cách thức tiếp cận văn bản, hình thành tư duy phân tích, tổng hợp, đánh giá, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

b. Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, bổ sung tìm hiểu về giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Việc dạy học và tổ chức các hoạt

động giáo dục trực tuyến cần bám sát các quy định tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

3.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021. Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông;

b. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, việc lựa chọn ngữ liệu dùng để kiểm tra, đánh giá kĩ năng viết thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT nhằm thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

c. Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

d. Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá định kì cuối năm học. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột Ghi chú của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô "Kết quả học tập, rèn luyện trong hè".

e. Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh THCS

và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học chưa đạt để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

3.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025"; tăng cường tư vấn hướng nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2643/SGDDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020 - 2021.

b. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THPT theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

3.5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

- Tổ chức lựa chọn học sinh tham gia kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp quốc gia, quốc tế và Olympic 10, 11 đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Riêng đối với các cuộc thi quốc tế về khoa học và văn hóa mà đơn vị trực tiếp liên hệ tham gia cần tuân thủ theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 3377/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia kiểm tra khảo sát (KTKS) học sinh lớp 11, 12 năm học 2025 -2026 do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức KTKS ít nhất 2 lần/năm học vào đầu học kỳ II và cuối học kỳ II(không trùng với kỳ KTKS của Sở GDĐT). Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Tổ chức, tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi các môn Ngữ Văn, Địa lí, Tin học cấp trường, Cụm trường và cấp Thành phố.

3.6. Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục

- Tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng quy định về mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác dạy học. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn, nhất là vốn đầu tư công bảo đảm hiệu quả, đúng quy định. Tăng cường nguồn lực xã hội hoá đầu tư cho giáo dục

về chuyển đổi số, công nghệ thông tin; đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Phối hợp với Ban quản lý dự án hạ tầng đô thị phường Bồ Đề hoàn thành Dự án sửa chữa, cải tạo các khu nhà học, làm việc theo lộ trình đảm bảo tiến độ mục tiêu theo kế hoạch để đưa vào sử dụng từ tháng 12 năm 2025.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt khi thực hiện chương trình.

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Giáo viên tăng cường sử dụng kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử của ngành; tổ, nhóm xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, tổ, nhóm chuyên môn trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học mới 2025 - 2026.

3.7. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm với các chủ đề trọng điểm, trọng tâm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

- Phối hợp với các trường sư phạm, chuyên gia giáo dục trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý của nhà trường. Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên thường xuyên ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

3.8. Phòng, chống dịch bệnh trong trường học

- Phối hợp chặt chẽ với Y tế phường Bồ Đề để hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên,

cán bộ quản lý trong trường học.

- Nhân viên y tế bảo đảm trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong nhà trường để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

3.9. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Phối hợp chặt chẽ với phòng Giáo dục trung học, các trường trong cụm, tổ chức hiệu quả các tiết dạy minh họa. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển, thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” với trường THPT Bắc Thăng Long và Trung tâm GDNN-GDTX Long Biên. Linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm dạy học, kinh nghiệm quản lý, hỗ trợ học sinh học tập giữa các trường, cụm trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó không được lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật

về giáo dục và đào tạo, chú trọng các nội dung tự kiểm tra việc dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường; công tác quản lý các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại nhà trường theo Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT.

- Tăng cường hợp tác quốc tế; xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành, của nhà trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

3.10. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. Phát động các phong trào thi đua chào mừng ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, ngành; tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Nguyễn Gia Thiều đẹp, chưa đẹp”; “ Nghĩ kỹ, nói chậm, hành động ngay” trong toàn trường nhằm xây dựng trường THPT Nguyễn Gia Thiều trở thành trường học hạnh phúc; có môi trường xanh – sạch – đẹp, tạo phong cách nói lời hay hành động đẹp, xây dựng khối đại đoàn kết trong tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Xây dựng, ban hành quy chế, kế hoạch thi đua nhằm cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

- Hội đồng Thi đua – khen thưởng thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện

pháp giáo dục kĩ thuật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

4. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục

4.1. Khung thời gian năm học: 35 tuần (*học kỳ 1: 18 tuần, học kỳ 2: 17 tuần*)

(Xem phụ lục II đính kèm)

4.2. Chương trình các môn học

TT	Nội dung giáo dục		Số tiết/năm/lớp				
	Nhóm môn	Môn học	TS tiết	Tiết/Tuần	Lớp A	Lớp D	Lớp NK
1	Môn học bắt buộc	Toán	105	3	3	3	3
2		Ngữ Văn	105	3	3	3	3
3		Tiếng Anh	105	3	3	3	3
		Lịch sử	52	1.5	1.5	1.5	1.5
4		GDTC	70	2	2	2	2
5		GDQP-AN	35	1	1	1	1
			472	13.5	13.5	13.5	13.5
6	Môn học lựa chọn	Nhóm KHTN	Vật lí	70	2	2	2
7			Hoá học	70	2		
8			Sinh học	70	2		
10		Nhóm KHXH	Địa lí	70	2	2	
11			GDKT&PL	70	2		
12		Nhóm C. nghệ và nghệ thuật	Công nghệ (CN)	70	2	2	2
			Công nghệ (NN)	70			
13			Tin học	70	2		
14			Âm nhạc	70	2		
15	Mĩ thuật		70	2			
			700	18	8	8	8
16	Chuyên đề HT lựa chọn	3 cụm CĐ	105	3	3	3	3
17	Hoạt động GD bắt buộc	HĐTN,HN	105	3	3	3	3
18		GD địa phương	35	1	1	1	1
			245	7	7	7	7
19	Môn học tự chọn	Anh (Quốc tế)	210	6	6	6	6
20		Đức	105	3	3	3	3
21		Hàn	105	3			
22		Nhật	105	3			
23		Trung	105	3			
24		Nga/Pháp	105	3			
	Tổng số tiết /năm học (không kể môn tự chọn)			997.5	997.5	997.5	997.5
	Số tiết học/ tuần (không kể các môn tự chọn)			28.5	28.5	28.5	28.5

4.3. Hoạt động giáo dục

a. Hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp

- Số tiết: 3 tiết/ tuần x 35 tuần = 105 tiết. Được bố trí trong TKB 1 tiết vào thứ 2; 1 tiết vào thứ 6, 1 tiết bố trí linh hoạt trong tuần.

- Phân công: Giáo viên chủ nhiệm tiến hành tổ chức hoạt động. Đối với GVCN

có nhiều tiết dạy thì phân công giáo viên khác tổ chức Hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp (gọi tắt là TN2);

- Số tiết HĐGDTNHN theo chủ đề:

+ Khối 10

STT	Bài học	Số tiết
1	Chủ đề 1: Phát huy truyền thống nhà trường	10
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	3
3	Chủ đề 3: Rèn luyện bản thân	10
4	Chủ đề 4: Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp	10
5	Chủ đề 5: Trách nhiệm với gia đình	10
6	Chủ đề 6: Tham gia xây dựng cộng đồng	15
7	Chủ đề 7: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	15
8	Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường tự nhiên	15
9	Chủ đề 9: Tìm hiểu nghề nghiệp	10
10	Chủ đề 10: Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp	5
11	Chủ đề 11: Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	2

+ Khối 11

STT	Bài học	Số tiết
1	Chủ đề 1: Xây dựng và phát triển nhà trường	10
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	12
3	Chủ đề 3: Rèn luyện bản thân	16
4	Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình	9
5	Chủ đề 5: Phát triển cộng đồng	10
6	Chủ đề 6: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	10
7	Chủ đề 7: Bảo vệ môi trường	9
8	Chủ đề 8: Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động	9
9	Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn	7
10	Chủ đề 10: Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn	9

+ Khối 12

STT	Bài học	Số tiết
1	Chủ đề 1: Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn	9
2	Chủ đề 2: Tôi trưởng thành	10
3	Chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân	15
4	Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình	9
5	Chủ đề 5: Xây dựng cộng đồng	10
6	Chủ đề 6: Chung tay gìn giữ bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	10
7	Chủ đề 7: Bảo vệ thể giới tự nhiên	9
8	Chủ đề 8: Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong XH hiện đại	9
9	Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	7
10	Chủ đề 10: Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường mới	9

- Kiểm tra, đánh giá: Bài kiểm tra định kỳ 4 tiết

Bài kiểm tra,	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
---------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

đánh giá	(1)	(2)	(3)	(4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 8	Theo yêu cầu của chủ đề	Bài tiểu luận, dự án,
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 16	Theo yêu cầu của chủ đề	Bài tiểu luận, dự án,
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 23	Theo yêu cầu của chủ đề	Bài tiểu luận, dự án,
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 31	Theo yêu cầu của chủ đề	Bài tiểu luận, dự án,

b. Hoạt động GDDP: Bố trí linh hoạt theo TKB và thực hiện như sau

- Khối 10

STT	Bài học	Số tiết
1	Chủ đề 1: Giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của Hà Nội	4
2	Chủ đề 2: Giải pháp bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống của Hà Nội	3
3	Chủ đề 3: Học sinh Hà Nội tìm hiểu về năng lực pháp luật của người lao động	3
4	Chủ đề 4: Học sinh Hà Nội tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội	3
5	Chủ đề 5: Đô thị hoá với phát triển bền vững ở thành phố Hà Nội	4
6	Chủ đề 6: Các ngành kinh tế chủ yếu của Hà Nội	4
7	Chủ đề 7: Hệ sinh thái đa dạng của thành phố Hà Nội	5

- Khối 11

STT	Bài học	Số tiết
1	Chủ đề 1: Thăng Long – Kẻ chợ thế kỷ XVII - XVIII	3
2	Chủ đề 2: Hà Nội – Thủ phủ Liên bang Đông Dương thời Pháp thuộc	3
3	Chủ đề 3: Phong trào yêu nước, đấu tranh chống Pháp của nhân dân Hà Nội cuối Thế kỷ XIX – đầu Thế kỷ XX	4
4	Chủ đề 4: Tiếng nói, Văn học, Nghệ thuật Hà Nội	3
5	Chủ đề 5: Một số danh nhân kiệt xuất của Hà Nội	3
6	Chủ đề 6: Dấu ấn Văn hóa - Văn minh Pháp ở Hà Nội	3
7	Chủ đề 7: Các nguồn lực phát triển kinh tế thành phố Hà Nội	2
8	Chủ đề 8: Nguồn lao động của thành phố Hà Nội	3
9	Chủ đề 9: Nông thôn Hà Nội	3

- Khối 12

STT	Bài học	Số tiết
1	Chủ đề 1: Thành tựu về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1954 đến nay	2
2	Chủ đề 2: Hà Nội vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú” thời đổi mới và hội nhập (từ năm 1986 đến nay)	3
3	Chủ đề 3: Hà Nội – Thủ đô văn hiến, anh hùng, hoà bình và sáng tạo	3
4	Chủ đề 4: Giao lưu và tiếp biến văn hoá của người Hà Nội trong đời sống đương đại	3
5	Chủ đề 5: nếp sống thanh lịch văn minh của người Hà Nội	3
6	Chủ đề 6: Công nghiệp văn hoá ở Hà Nội	3
7	Chủ đề 7: Tăng trưởng kinh tế của Hà Nội theo hướng bền vững	2
8	Chủ đề 8: Phát triển vùng Thủ đô Hà Nội	2
9	Chủ đề 9: Kinh tế đô thị Hà Nội và nhu cầu nguồn nhân lực	3
10	Chủ đề 10: Hướng nghiệp- Thị trường lao động và việc làm trên địa bàn thành phố Hà Nội	3

- Kiểm tra, đánh giá: Bài kiểm tra định kỳ 4 tiết

Bài kiểm tra	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	Theo yêu cầu của chủ đề	Bài tiểu luận, dự án...
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	Theo yêu cầu của chủ đề	Bài tiểu luận, dự án...

Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 23	Theo yêu cầu của chủ đề	Bài tiểu luận, dự án...
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 31	Theo yêu cầu của chủ đề	Bài tiểu luận, dự án...

5. Triển khai mô hình dạy học 5 ngày/tuần

Sau khi hoàn thành Dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, Nhà trường rà soát quy mô phòng học, phòng chức năng để xây dựng mô hình học tập, làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu như sau:

- Đối tượng: Học sinh khối 10, 11, 12
- Số phòng học lý thuyết cần có: tối thiểu là 37 phòng
- Bố trí lịch học các môn theo 02 buổi/ ngày

Khối	Số tiết					
	Buổi 1			Buổi 2		
	Số lớp	Số tiết	Số phòng	Số lớp	Số tiết	Số phòng
Sáng	23	5 x 5 buổi = 25 tiết	23	23	3 TC, QP = 1 buổi 2 ĐP, TN = 1 buổi	Ca1 = 12 Ca2 = 12
Chiều	22	5 x 4 buổi = 20 tiết 3 x 1 buổi = 3 tiết Tổng = 23 tiết	22	22	3 TC, QP = 1 buổi 2 ĐP, TN = 1 buổi 2 Tin, CN = 1 buổi	Ca1 = 19 Ca2 = 19

- Bố trí phòng học
- + Nhà A: 24 phòng – bố trí học buổi 1
- + Nhà B: 03 phòng – bố trí học buổi 2
- + Nhà C: 02 phòng Công nghệ; 02 phòng Tin học; 02 phòng Xã hội; 02 phòng Đa năng; 02 phòng bồi dưỡng; 02 phòng ngoại ngữ = 12 phòng bố trí học buổi 2

6. Triển khai mô hình học song bằng

Căn cứ Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 8/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục. Nhà trường tiến hành đăng ký với Sở GDĐT Hà Nội để triển khai mô hình học song bằng từ năm học 2026 – 2027.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tiến hành rà soát, bổ sung thiết bị dạy học nhằm đảm bảo các điều kiện tối thiểu về trang thiết bị phục vụ cho thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026. Từng bước nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học về số lượng, chất lượng đáp ứng triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Rà soát, bố trí lại phòng học, phòng chức năng để học buổi 2.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Tiến hành xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà

trường phải phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường theo Công văn số 4612/BGDĐT- GDTrH ngày 03/10/2017 và Công văn hướng dẫn bổ sung số 5131/GDĐT- GDTrH ngày 1/11/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông trên cơ sở Luật Giáo dục 2025; Triển khai có hiệu quả Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 2643/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM;

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục

a. Ban giám hiệu triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm yêu cầu thực hiện một chương trình giáo dục thống nhất và được tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

b. Các tổ chuyên môn, văn phòng tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, của môn học, cá nhân giáo viên. Các hoạt động giáo dục được sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện ở trong và ngoài lớp học, các nhiệm vụ học tập có thể giao cho học sinh thực hiện ở nhà hoặc qua mạng Internet nhằm chủ động ứng phó với các tình huống bất thường.

- Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với học sinh THPT trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, tổ nhóm chuyên môn chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cho phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần; học kỳ II: 17 tuần). Kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm chuyên môn phải được Hiệu trưởng phê duyệt và là căn cứ để kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học. Nâng cao năng lực quản trị, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt chức năng giám sát của xã hội và kiểm tra của cấp trên.

- Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm phối hợp tiến hành thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn. Tích cực thảo luận, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảng dạy, đổi mới đánh giá, đặc biệt là đối với các bài, nội dung khó dạy. Khuyến khích giáo viên lựa chọn, áp dụng phù hợp các mô hình, phương thức dạy học, kiểm tra, đánh giá của các chuyên gia. Mỗi tổ, nhóm phân

công giáo viên, nhóm giáo viên soạn và dạy mẫu một bài hoặc chủ đề hoặc nội dung của bài để tổ, nhóm dự giờ, thảo luận trong giờ dạy mẫu từ đó rút kinh nghiệm hình thành các mẫu kế hoạch bài dạy của tổ, nhóm.

- Tăng cường hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo cho học sinh còn yếu ngay từ đầu năm học, tổ chuyên môn phân công giáo viên nắm vững kiến thức chuyên môn tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi. Phối hợp với cha mẹ học sinh lớp 12 định hình môn thi tự chọn ngay từ tháng 9 để giáo viên bộ môn tăng cường chú trọng các học sinh yếu, đảm bảo học sinh nắm vững kiến thức cơ bản, chuẩn kỹ năng, chống học tủ, học lệch nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh trước khi tham dự kì thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2026.

2.2. Chương trình ngoại ngữ liên kết

Căn cứ Nghị định 202/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025 Quy định chi tiết về điều kiện, trình tự, thủ tục, chương trình giáo dục, việc cấp văn bằng, chứng chỉ thực hiện liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội. Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức liên kết dạy ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Môn tiếng Đức: Tiếp tục triển khai giảng dạy môn Tiếng Đức cho học sinh, phối hợp với viện Goether trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá, tạo điều kiện để học sinh tìm hiểu môi trường giáo dục Đức.

- Môn tiếng Hàn: Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 710/KH-BGDĐT ngày 26/9/2016 về thực hiện thí điểm giảng dạy môn tiếng Hàn cho học sinh.

- Môn tiếng Nhật: Tiếp tục hợp tác với TTNN Bình Minh tổ chức dạy học tiếng Nhật là ngoại ngữ liên kết.

- Môn Tiếng Trung: Tiếp tục hợp tác với TTNN Bình Minh tổ chức dạy học tiếng Trung là ngoại ngữ liên kết.

2.3. Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

Tập trung vào thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức giáo dục hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp, khuyến khích giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các doanh nghiệp, cơ quan trong việc tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, tổ chức giáo dục nghề nghiệp cung cấp thông tin kinh tế - xã hội, nhu cầu nguồn nhân lực trong những năm tới để hướng dẫn học sinh lớp 12 chọn nghề, định hướng nghề phù hợp.

2.4. Nâng cao chất lượng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Chú trọng đến nghi thức chào cờ để học sinh thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân

tộc của tuổi trẻ Việt Nam. Tiếp tục thực hiện bài nhảy Flatmot thay cho bài Thể dục giữa giờ, khuyến khích giáo viên, nhân viên tham gia cùng học sinh nhằm cổ vũ tinh thần cho học sinh đồng thời nâng cao sức khỏe của giáo viên, nhân viên. Đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích và thiên tai; chống bạo lực học đường; phòng chống tham nhũng; hướng dẫn học sinh trong sử dụng các trang mạng xã hội; tăng cường công tác luyện tập thể dục thể thao bồi bổ sức khỏe và tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi.

a. Xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường; xây dựng và ban hành Quy tắc ứng xử trong trường THPT Nguyễn Gia Thiều nhằm xây dựng trường học lành mạnh, thân thiện theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT; nâng cao chất lượng công tác Đoàn, Hội gắn với phong trào thi đua duy trì nề nếp, kỷ cương trường học. Nghiên cứu, xây dựng áp dụng tiêu chí thực hiện lớp học hạnh phúc.

b. Tổ chức phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và ngày đọc sách; đẩy mạnh phong trào mượn, đọc sách tại thư viện, xây dựng “tủ sách dùng chung” của học sinh.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

3.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a. Xây dựng kế hoạch bài học theo định hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp và ngoài lớp học. Triển khai có hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh và Cuộc thi khoa học kỹ thuật theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT.

b. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình, giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

3.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của Nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần

đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

b. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau; đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp, hỏi - đáp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

c. Việc kiểm tra, đánh giá định kì gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì, cuối kì được thực hiện thông qua: Bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kì, học kì theo ma trận đề kiểm tra. Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm định các mức độ đạt được phù hợp 4 mức độ nhận biết; thông hiểu; vận dụng; vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng. Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, tổ nhóm chuyên môn xác định tỷ lệ câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng, vận dụng cao; giáo viên phải hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện. Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng “Tủ đề” dùng chung của tổ, nhóm chuyên môn trong kiểm tra, đánh giá. Kết hợp hài hòa giữa hình thức kiểm tra trắc nghiệm khách quan với tự luận theo yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh bày tỏ chính kiến của mình về vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, tuy nhiên cần tránh những vấn đề nhạy cảm, dễ gây hiểu nhầm trong cộng đồng.

d. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trên máy bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Môn Thể dục tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định tại Quyết định số 53/2008/QĐ – BGDDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT; lập hồ sơ và lưu trữ kết quả đánh giá, xếp loại thể lực học sinh sau khi kiểm tra; tổng hợp và báo cáo Ban Giám hiệu vào cuối năm học.

3.3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, tổ, nhóm chuyên môn tham mưu, đề xuất với Ban Giám hiệu hình thức, nội dung, cấu trúc của đề kiểm tra, đánh giá định kì. Hiệu trưởng quyết định thời điểm, hình thức kiểm tra để tổ chức triển khai phù hợp với thực tiễn.

- Kiểm tra giữa kì: kiểm tra 02 môn tập trung gồm Toán, Văn. Các môn còn lại giáo viên tự bố trí kiểm tra theo Thời khóa biểu của lớp và kế hoạch của Nhà trường.

- Kiểm tra cuối kì: Kiểm tra hình thức tập trung theo phòng thi gồm các môn bắt

buộc gồm Toán; Văn; Anh và các môn Lí; Hóa; Sinh đối với các lớp A; Sử; Địa; GD KT&PL đối với các lớp D.

- Kiểm tra khảo sát chất lượng lớp 12: Lần 1 thực hiện trước khi nghỉ Tết Nguyên đán; lần 2 vào tháng 04/2026 theo kế hoạch của Sở GDĐT và lần 3 vào tháng 05/2026. Bài kiểm tra gồm môn Toán, Văn và 2 môn tự chọn. Hình thức kiểm tra là tự luận đối với bài Ngữ Văn; Trắc nghiệm đối với các bài còn lại.

3.4. Triển khai thực hiện giáo dục STEM và KHKT

Tổ chức triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT; Năm học 2025 – 2026 Nhà trường giao cho tổ Toán – Tin; Vật lí – Công nghệ và tổ Hóa – Sinh – Công nghệ tiến hành xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM và KHKT. Khuyến khích các tổ khác tham gia thực hiện giáo dục STEM.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

4.1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

- Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên về nhận thức tư tưởng chính trị, đạo đức nhà giáo; chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhiều hình thức khác nhau như tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chuyên đề, tự bồi dưỡng, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức và bồi dưỡng thông qua trao đổi, thảo luận của tổ, nhóm chuyên môn.

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, xây dựng đội ngũ cốt cán, nâng cao trách nhiệm của tổ, nhóm trưởng trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn. Giáo viên chủ động tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “ trường học kết nối ”. Đảm bảo thời gian sinh hoạt tổ dành cho thảo luận chuyên môn ít nhất 2 lần/ tháng.

- Đổi mới công tác tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, duy trì kế hoạch dạy bài mẫu theo chủ đề hàng tháng. Ban Giám hiệu chỉ đạo tổ, nhóm trưởng thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ, chú trọng nhiệm vụ dự giờ giảng dạy để đánh giá hiệu quả giảng dạy của giáo viên.

4.2. Đổi mới công tác quản lý, điều hành

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, đề cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ quản lý, phân công, phân cấp rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo ra sự thống nhất và đồng thuận của toàn thể viên chức và người lao động trong nhà trường.

- Thông tin kịp thời, đầy đủ đến cha mẹ học sinh, học sinh và các cơ quan đơn vị có liên quan ở địa phương về sự cần thiết phải đổi mới Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường công tác kiểm tra; kịp thời phát hiện để ngăn chặn, điều chỉnh các sai sót. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả đa dạng các hình thức tuyên dương, khen thưởng; tăng cường công tác truyền thông trong thi đua

khen thưởng, phát hiện các nhân tố mới, điển hình để kịp thời biểu dương, nhân rộng.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh đặc biệt khó khăn.

C. Tổ chức thực hiện

1. Về công tác giáo dục tư tưởng chính trị.

- *Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.* Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với bồi dưỡng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp và các phong trào thi đua của ngành. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tổ chức thực hiện giao ước ký cam kết thi đua năm học 2025 – 2026;

- *Đối với học sinh.* Đoàn thanh niên tổ chức vận động, tuyên truyền học sinh Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với tiêu chuẩn thanh niên thời đại mới, tiêu chuẩn học sinh thủ đô văn minh, thanh lịch.

2. Về tổ chức các hoạt động giáo dục.

a. Thực hiện quy chế chuyên môn: Ban Giám hiệu ban hành, rà soát, điều chỉnh bổ sung các nội dung trong Quy định về chuyên môn theo quy định của ngành. Phân công tổ, nhóm trưởng chuyên môn tham mưu, đề xuất kế hoạch thực hiện chuyên môn của tổ, nhóm.

b. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh: Tổ, nhóm trưởng thống nhất với các thành viên trong tổ, nhóm xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá trình Hiệu trưởng để làm cơ sở điều hành, quản lý, kiểm tra thực hiện.

c. Nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn: tổ chức hội thảo, chuyên đề, hội giảng, bồi dưỡng giáo viên, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, ...

d. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém: Giao cho Tổ, nhóm trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém trình Phó Hiệu trưởng phụ trách trí dục xem xét, phê duyệt. Tổ chức và tham gia các kì thi HSG, nghiên cứu khoa học kỹ thuật...

e. Tham gia tích cực, có hiệu quả trong các hội thi do cấp trên tổ chức. Hướng dẫn học sinh thi khoa học kỹ thuật từ cấp trường đến cấp quốc gia.

f. Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng và An ninh: Nâng cao chất lượng giờ học chính khóa. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ, giờ học ngoại khóa nhằm nâng cao thể lực, sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia tập luyện, bồi bổ sức khỏe theo gương rèn luyện thân thể của Bác Hồ. Đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn trường học. Xây dựng, kiện toàn Ban chỉ đạo Giáo dục thể chất, Hội đồng

giáo dục quốc phòng, an ninh. Tham gia và đạt kết quả tốt trong HKPD.

g. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm: Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp năm học 2025 – 2026. Tập trung công tác giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm cho học sinh. Tổ chức ít nhất 03 lần cho học sinh tham quan, dã ngoại và học tập tại bảo tàng, tìm hiểu thực tế các di tích lịch sử, di tích cách mạng. Định hướng tổ chức hoạt động đối với 26 CLB của Đoàn trường, xây dựng môi trường sinh hoạt CLB lành mạnh, an toàn, phù hợp tâm lý lứa tuổi.

h. Giáo dục hòa nhập, khuyết tật: Quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất để học sinh khuyết tật được hòa nhập với học sinh bình thường. Có cơ chế phù hợp trong dạy học và kiểm tra đánh giá với học sinh khuyết tật. Chăm lo cho các đối tượng chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chính sách dân tộc, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

i. Tổ chức tốt kì thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và tham gia kì thi giáo viên dạy giỏi cấp Cụm, Thành phố đối với môn Ngữ Văn, Địa lí, Tin học. Giao cho tổ Ngữ Văn; tổ Toán – Tin và Xã hội tham mưu, đề xuất với BGH về kế hoạch tổ chức thực hiện.

3. Công tác tổ chức quản lý.

Thực hiện nghiêm túc Quy định số 08- QĐi/TW ngày 25/10/2018 của BCH TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là trách nhiệm của người đứng đầu của Nhà trường, của tổ chuyên môn, công tác và các đoàn thể. Tăng cường công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện công khai, dân chủ trong nhà trường. Rà soát thống kê, cập nhật thông tin bổ sung về chất lượng đội ngũ trên Hệ thống thông tin quản lý nhà trường, chú ý rà soát trình độ chuyên môn, chính trị, ngoại ngữ, tin học. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đảm bảo đủ, đúng chế độ chính sách cho người lao động. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai trong tuyển sinh, công khai tài chính, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, giáo viên, nhân viên, kê khai thu nhập đối với những người trong diện phải kê khai. Xây dựng tập thể đoàn kết, dân chủ, sáng tạo.

4. Công tác đánh giá xếp loại và thi đua khen thưởng.

Thực hiện nghiêm túc quy định về đánh giá xếp loại hằng tháng đối với công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Quyết định 1461/QĐ – SGDDT ngày 25/7/2018, gắn đánh giá xếp loại cuối năm học với đánh giá thi đua khen thưởng. Công tác thi đua, khen thưởng phải đúng đối tượng, đúng quy trình, đưa nội dung thi đua vào các kế hoạch cụ thể của đơn vị, của các tổ, bộ phận trong nhà trường; phân công người phụ trách theo dõi việc thực hiện. Chủ động tuyên dương, khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và học sinh hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ. Tổ chức cho CB, GV, NV đăng ký thi đua từ đầu năm học, tổ chức thực hiện về viên chức kí cam

kết thi đua thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Xây dựng kế hoạch, quy chế thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường, công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học, y tế học đường.

Xây dựng kế hoạch kiểm kê tài sản hàng năm; kế hoạch bảo quản, sử dụng thiết bị dạy học. Thực hiện trang cấp bổ sung các thiết bị phục vụ dạy học đối với những thiết bị đã hỏng, lạc hậu, không phù hợp. Xây dựng kế hoạch đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy, công tác an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, an ninh, trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thực hiện tốt vệ sinh, môi trường xanh, sạch, đẹp theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện qui chế phối hợp với Công an địa phương, PCCC khu vực, Cơ quan y tế, vệ sinh phòng dịch...đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

6. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia; giao lưu hợp tác quốc tế.

Tăng cường mở rộng giao lưu, hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các trường trong và ngoài nước. Tiếp tục đảm bảo duy trì các điều kiện, tiêu chuẩn của trường học đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1. Tổ chức Tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục của Nhà trường và mời đoàn Đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục của Nhà trường theo chu kỳ 2025 - 2030. Chủ động đẩy mạnh tổ chức học song ngữ, giới thiệu trao đổi lưu học sinh với các nước, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên, học sinh hội nhập quốc tế.

7. Công tác đoàn thể.

Tranh thủ ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên. Xây dựng các tổ chức này vững mạnh làm nòng cốt cho công tác tập hợp, xây dựng tập thể đoàn kết, nhân ái trong Nhà trường, tạo điều kiện về vật chất, tinh thần để các tổ chức chính trị, đoàn thể phát huy vai trò hạt nhân trong xây dựng quy chế dân chủ, đảm bảo đoàn kết nội bộ cùng nhau phát triển, hướng đến sự phát triển bền vững, là nơi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tự hào vì được làm việc, học tập dưới mái trường mang tên danh nhân văn hóa Nguyễn Gia Thiều.

8. Công tác xã hội hóa (theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tăng cường công tác xây dựng xã hội hóa, cả xã hội chăm lo cho giáo dục. Việc thực hiện xã hội hóa phải đảm bảo trên nguyên tắc tự nguyện, đúng quy định của cơ quan quản lý nhà nước. Không lợi dụng xã hội hóa để mưu lợi cá nhân, lợi ích nhóm.

9. Hoạt động Ban đại diện Cha mẹ học sinh (theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo): Phối hợp, hướng dẫn Ban đại diện phụ huynh học sinh của trường, của lớp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ,

không lợi dụng danh nghĩa ban phụ huynh để thu tiền, để lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân.

10. Công tác kiểm tra nội bộ

Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra toàn diện đối với các hoạt động của Nhà trường, của giáo viên, nhân viên, học sinh. Đánh giá chính xác những mặt tốt, mặt hạn chế giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy mặt tích cực, sửa chữa, khắc phục những tồn tại, yếu kém. Trong năm học, Ban kiểm tra nội bộ phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân tổ chức kiểm tra ít nhất 20% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của Nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên giám sát, kiểm tra công tác quy chế dân chủ, tài chính.

11. Công tác CNTT và truyền thông

Kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số và truyền thông của Nhà trường. Thực hiện nghiêm túc quy chế phát ngôn, quy định khi tham gia các trang mạng xã hội của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Đảm bảo việc thông tin đến báo chí kịp thời, chính xác, trung thực. Nâng cao chất lượng, số lượng bài viết đăng tải trên trang cổng thông tin điện tử của Nhà trường. Chỉ đạo Ban chấp hành Đoàn trường kiện toàn, duy trì, kiểm soát bài đăng trên nội san “khung trời ước mơ”. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp đối với cán bộ, giáo viên tham gia công tác truyền thông; tăng cường hoạt động của trang thông tin điện tử.

D. Các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

1. Chỉ tiêu về dạy học và hoạt động giáo dục

- Xếp loại văn hoá: Tốt = 94,7%; Khá = 4,98%; TB = 0,32%
- Xếp loại hạnh kiểm: Tốt = 99,96%; Khá = 0,04%

2. Chỉ tiêu về Đoàn thể (Đảng, Đoàn)

- Đảng bộ xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Trường được công nhận tập thể lao động xuất sắc, đề nghị UBND Thành phố tặng Cờ thi đua xuất sắc.

- Đoàn thanh niên được Trung ương đoàn tặng bằng khen

3. Các chỉ tiêu khác

- Có giáo viên đạt giải giáo viên dạy giỏi cấp thành phố
- Học sinh giỏi quốc gia: 01 giải
- Học sinh giỏi thành phố: 44 giải
- Học sinh đạt giải Olympic cụm Long Biên – Gia Lâm: 95% học sinh đạt giải
- TDTT: 1HCV, 1 HCB, 1 HCB
- NCKH; KHKT: có ít nhất 1 đề tài cấp thành phố, 2 đề tài cấp cụm
- Các kì thi khác: Tham gia tất cả các cuộc thi do Sở GD&ĐT tổ chức và đạt giải

4. Công tác tổ chức cán bộ, bồi dưỡng thường xuyên

a. Công tác tổ chức

- Ngày công cao đạt 99%, không có tiết dạy bị bỏ trống. 100% thực hiện chăm công tự động.

- Rà soát, bổ sung đội ngũ cán bộ quy hoạch chiến lược cán bộ cấp trường, tổ

- Đánh giá thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, năm của cán bộ, viên chức, người lao động đảm bảo kịp thời, chính xác, công bằng, dân chủ, công khai.

b. Công tác bồi dưỡng thường xuyên

- Chọn, cử giáo viên cốt cán, giáo viên, nhân viên tham gia 100% các buổi bồi dưỡng do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức, đảm bảo đúng thành phần, đối tượng.

- Tổ chức bồi dưỡng tại trường: Tổ chức 4 chuyên đề trong năm học

+ Chuyên đề 1: Bác hồ với đạo đức nhà giáo

+ Chuyên đề 2: Ứng dụng AI trong giảng dạy

+ Chuyên đề 3: Phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất học sinh

+ Chuyên đề 4: Văn hóa ứng xử trong nhà trường

+ Chuyên đề 5: Phương pháp giao tiếp với PHHS và HS trong thời đại công nghệ số.

- Tổ chức BDTX tại tổ chuyên môn, công tác

+ Mỗi tổ xây dựng và triển khai mời chuyên gia giảng dạy, bồi dưỡng 1 chuyên đề cấp tổ. Hàng tháng, mỗi môn học xây dựng và triển khai sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, chú trọng đến các nội dung bài dạy, chủ đề khó để cả tổ cùng xây dựng giáo án, thảo luận phương pháp dạy học.

+ Hội thảo về phương pháp xây dựng ma trận đề kiểm tra, đánh giá.

5. Công tác thi đua

- Tổ chức kí giao ước thi đua giữa các tổ chuyên môn, công tác với Ban Giám hiệu

- Giáo viên, nhân viên, học sinh kí giao ước thi đua với tổ, Đoàn Thanh niên về thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 -2026;

- Triển khai các chương trình “*Nguyễn Gia Thiều đẹp và chưa đẹp*”; chương trình “*Nghĩ kỹ, nói chậm, hành động ngay*”; Học sinh thực hiện chương trình “*Xin chào, xin lỗi và xin cảm ơn!*”

6. Chương trình “ Nhà trường cùng chung tay phát triển – thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm ”

Tiếp tục đẩy mạnh giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, học tập với Trường THPT Bắc Thăng Long và Trung tâm GDNN – GDTX Long Biên.

- Ban Giám hiệu tăng cường tổ chức trao đổi học tập giữa 3 đơn vị về kinh nghiệm đổi mới công tác quản trị nhà trường và chuyển đổi số.

- Giao Ban Chấp hành Đoàn trường phối hợp với 02 đơn vị bạn tổ chức các buổi giao lưu, trao đổi kinh nghiệm triển khai nhiệm vụ năm học và văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, giúp đỡ các giáo viên, nhân viên và học sinh có hoàn cảnh khó khăn phấn đấu vươn lên trong học tập, công tác.

- Các tổ chuyên môn phối hợp với các tổ chuyên môn của đơn vị bạn tổ chức ít nhất 02 buổi trao đổi kinh nghiệm dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp.

7. Chuyển đổi số

- Quản lý sổ sách, hồ sơ 100% không dùng bản giấy
- Quản lý học bạ, sổ điểm điện tử
- Ứng dụng bài dạy đạt 50% sử dụng CNTT

Căn cứ Kế hoạch năm học, Ban Giám hiệu tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể đối với từng lĩnh vực, nhiệm vụ để chỉ đạo điều hành; các tổ chuyên môn, công tác xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị và trình Hội đồng trường phê duyệt làm căn cứ thực hiện. Trên đây là Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 của trường THPT Nguyễn Gia Thiều. Đề nghị các tổ chuyên môn, công tác; cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nghiên cứu, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc xin liên hệ với Ban Giám hiệu để được hỗ trợ, giải quyết kịp thời ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- Hội đồng trường (để chỉ đạo)
- Đ. ủy; BGH (để chỉ đạo)
- Các tổ CM, Công tác, ĐTN;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Kiên

PHỤ LỤC I

LỊCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

(Ban hành kèm theo kế hoạch số 244/KH-THPT NGT ngày 25/9/2025 của trường THPT Nguyễn Gia Thiều)

Tháng	Nội dung nhiệm vụ chính	Thực hiện
9/2025	- Tụ trường (29/8/2025); Lễ Khai giảng (5/9/2025) - Phân công chuyên môn, nhiệm vụ; xây dựng các kế hoạch và triển khai học tập, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 -2026 - Rà soát các văn bản về quy chế, quy định đã ban hành theo quy định để tiếp tục thực hiện trong năm học 2025 -2026 - Kiện toàn công tác tổ chức đầu năm học - Tổ chức các hoạt động tập thể đầu năm, hoạt động GDTN,HN - Tổ chức cho HS, CMHS kí các cam kết đầu năm - Triển khai các hội nghị đầu năm: Hội nghị GVCN; Hội nghị cán bộ, viên chức; Hội nghị đại biểu CMHS; Đại hội Đoàn TN; Hội nghị Hội đồng trường kỳ họp thứ 9 nhiệm kỳ 2023 – 2028. - Thi học sinh giỏi K12 cấp Thành phố (Sở sẽ có văn bản riêng) - Sinh hoạt chuyên môn (2 lần); Họp chi bộ; - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ - Đánh giá xếp loại viên chức tháng 9/2025 - Đăng kí thi đua, đề tài NCKH, SKKN - Chung kết “Giải chạy Báo HNM” cấp Thành phố - BDTX CĐ 1: Bác hồ với đạo đức nhà giáo	BGH, Liên tịch BGH, Tổ,GV BGH, Liên tịch Đảng ủy, BGH Ban GDĐĐ,CN GVCN BGH, CĐ, ĐTN Ban ĐD CMHS BGH, TCM Đảng ủy,TTCM BGH, TTCM Liên tịch,TCM Tổ CM,BGH, GV BGH, Nhóm TD BGH
10/2025	- Tổ chức hoạt động ngoại khoá: K12 thăm Lăng Bác và BT HCM - Kiểm tra chuyên môn; Sinh hoạt chuyên môn (2 lần); Họp chi bộ - Tự đánh giá, kiểm định chất lượng - Chuyên đề 2: Ứng dụng AI trong giảng dạy - Tổ chức HĐTN về tuyên truyền Luật ATGT và kỹ năng lái xe an toàn - Hội thi GVG cấp trường môn Ngữ Văn, Địa lí, Tin học - Tổ chức hoạt động chào mừng 20/10 - Công khai quyết toán tài chính quý III/2025 - Đánh giá xếp loại viên chức tháng 10/2025 - Duyệt kế hoạch hoạt động của các CLB; hoạt động NGLL - Kiểm tra hồ sơ tổ, nhóm trưởng - Tổ chức Ngày hội ngôn ngữ; - Tích hợp giáo dục phòng chống tham nhũng - Liên tịch giao lưu, trao đổi kinh nghiệm quản trị với đơn vị kết nghĩa	GVCN,nhóm sử Đảng ủy,BGH,TT HĐ tự đánh giá BGH Ban GDĐĐ,CN BGH, tổ HS,XH Ban đời sống Kế toán BGH, LT BGH, ĐTN Ban KTNB BGH, ĐTN Nhóm KT&PL12 Liên tịch
11/2025	- Tổ chức hoạt động NGLL - Tổ chức hoạt động chào mừng 20/11; kỷ niệm 75 năm thành lập trường - Kiểm tra giữa kỳ I (Sẽ có văn bản riêng) - Hội thi GVG cấp Cụm môn Ngữ Văn, Địa lí, Tin học - Kiểm tra chuyên môn; Sinh hoạt chuyên môn (2 lần); Họp chi bộ - Tổ chức HĐTN về “GD giới tính và SKSS vị thành niên” K10,11; Hoạt động ngoại khóa chủ đề “ Bảo vệ thiên nhiên và môi trường” tại Mộc Châu - Đánh giá xếp loại viên chức tháng 11/2025 - Hội nghị GVCN lần thứ II, - Kiểm tra hồ sơ giáo viên - BDTX chuyên đề 3: Phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực,	Ban GDĐĐ,CN BGH, BDS, LT BGH, TCM BGH, tổ HS,XH Đảng ủy,TTCM Ban GDĐĐ,CN Ban ĐD CMHS Liên tịch,TCM BGH, GVCN Ban KTNB, GV BGH

	phẩm chất học sinh - Đoàn thanh niên; tổ CM giao lưu với đơn vị kết nghĩa	ĐTN, TTCM
12/2025	- Tổ chức hoạt động GDTN,HN; GDĐP; hoạt động giáo dục truyền thống nhân ngày 22/12 - Kiểm tra chuyên môn; Sinh hoạt chuyên môn (2 lần); Họp chi bộ - Kiểm tra học kỳ I (Sẽ có văn bản riêng) - Tổ chức HĐTN về “ GD kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường, TNXH”; K11 tham quan, học tập tại Hoàng thành TL - Đánh giá xếp loại viên chức tháng 12/2025 - Thi đấu TDTT cấp thành phố - Thông qua đề tài NCKH, SKKN - Kiểm kê tài sản, thiết bị	Ban GDĐĐ,CN Đảng ủy,TTCM BGH, TCM Ban GDĐĐ,CN GV Sử Liên tịch,TCM Nhóm TD Tổ CM, GV BGH, TCM,VP
01/2026	- Tổ chức hoạt động GDTN,HN; GDĐP; chào mừng 9/01 - Kiểm tra chuyên môn; Sinh hoạt chuyên môn (2 lần); Họp chi bộ - Thi HSG quốc gia (theo kế hoạch của Bộ GDĐĐT và Sở GDĐT) - Sơ kết học kỳ I; Nộp báo cáo HKI về Sở GDĐT trước ngày 10/01/2026; - Bốc thăm lịch thi GVG cấp thành phố (theo kế hoạch của Sở GDĐT) - Tổ chức HĐTN về giáo dục PCCC và kỹ năng thoát hiểm; K10 tham quan, học tập tại BTLS quốc gia; - Đánh giá xếp loại viên chức tháng 01/2026 - Thi đấu TDTT cấp thành phố - Hội Nghị GVCN lần thứ III, kiểm tra hồ sơ GVCN - Kiểm tra khảo sát chất lượng lần thứ I (Sẽ có văn bản riêng) - Công khai quyết toán tài chính năm 2025, XD dự toán năm 2026 - Thi HSG vòng 1, 2 và bồi dưỡng HSG 10,11 - BGH làm việc với các Trung tâm về ngoại ngữ liên kết	Ban GDĐĐ,CN Chi ủy,TTCM PHT; TCM HT, TKHĐ GV dự thi Ban GDĐĐ,CN Nhóm GV sử Liên tịch Nhóm GV TD BGH,GVCN BGH,TTCM Kế toán BGH,TCM BGH
02/2026	- Kiểm tra chuyên môn; Sinh hoạt chuyên môn (2 lần); Họp chi bộ - Chuẩn bị đón Tết Nguyên đán; hoạt động thiện nguyện; Phát động thi đua “ Mừng Đảng – Mừng Xuân”, Tết trồng cây - Thi GVG cấp thành phố - Bồi dưỡng HSG 10,11 - Hội đồng khoa học xét, thông qua kết quả NCKH, SKKN - BDTX chuyên đề 4: Văn hóa ứng xử trong nhà trường - Du xuân 2026; Chúc mừng cựu giáo chức tuổi 70, 80,90 - Kiểm tra thư viện tiên tiến, - Đánh giá xếp loại viên chức tháng 02/2026 - Thi đấu TDTT cấp thành phố - Hội nghị GV dạy các môn thi tốt nghiệp lớp 12	Đảng ủy,TTCM BGH, BDS, ĐTN GV dự thi TCM HĐKH, tổ BGH BGH, BDS BGH, VP Liên tịch Nhóm GVTD BGH
03/2026	- Tổ chức hoạt động GDTN,HN; GDĐP; chào mừng ngày 26/3 - Kiểm tra chuyên môn; Sinh hoạt chuyên môn (2 lần); Họp chi bộ - Thi Olympic cụm LB-GL (Sẽ có kế hoạch riêng) - Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ II - Tổ chức hoạt động chào mừng ngày 8/3; 26/3, tuần lễ áo dài VN - Kiểm tra hồ sơ toàn diện của GV - Đánh giá xếp loại viên chức tháng 03/2026 - Thi đấu TDTT cấp thành phố - Báo cáo ba công khai về điều kiện tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 - Nghiệm thu đề tài SKKN cấp tổ, cấp trường	Ban GDĐĐ,CN Đảng ủy,TTCM BGH, GV BGH BDS, ĐTN Ban KTNB Liên tịch Nhóm GVTD HĐTS HĐKH, Tổ

	- Hợp Ban đại diện CMHS và họp CMHS khối 12 - Đoàn thanh niên; tổ CM giao lưu với đơn vị kết nghĩa	BGH, GVCN, PH ĐTN, TTCM
04/2026	- Tổ chức hoạt động chào mừng ngày 30/4 - Kiểm tra chuyên môn; Sinh hoạt chuyên môn (2 lần); Họp chi bộ - Tổ chức “ Ngày sách Việt Nam” - Kiểm tra, đánh giá học kỳ II; khảo sát chất lượng K12, 11 lần thứ II (theo kế hoạch KTKS của Sở GDĐT) - Đánh giá xếp loại viên chức tháng 04/2026 - Chuẩn bị các điều kiện tuyển sinh, thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Ban GDĐD,CN Đảng ủy,TTCM Tổ Văn PHT,TT,NT Liên tịch HĐTS
05/2026	- Tổ chức hoạt động chào mừng ngày 19/5 - Sơ kết 1 năm thực hiện Chi thị 05 - Sơ kết các chương trình thi đua, nộp các báo cáo về Sở trước ngày 05/6 - Hoàn thành kiểm tra, đánh giá HKII, hồ sơ các loại - Hội nghị tổng kết năm học tổ, trường - Hội nghị CMHS, hội nghị đại biểu học sinh lớp 10,11 - Họp HĐTĐKT, Đánh giá xếp loại viên chức tháng 5/2026 và năm học - Ôn tập thi tốt nghiệp cho HS khối 12 - Lễ Bế giảng và ra trường HS Khối 12 năm học 2025 -2026 - Kiểm tra khảo sát khối 12 lần thứ III - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2026 - Sơ kết 04 năm thực hiện “ Nhà trường cùng chung tay phát triển – thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”	Ban GDĐD,CN BCĐ 05 BGH BGH,BKTNB BGH, TTCM Ban ĐDCMHS HĐTĐKT, LT GV dạy K12 BGH, PHHS PHT,TT,NT BCĐ hè 2023
06/2026	- Nghỉ hè 2026, tổ chức du lịch cho cán bộ, viên chức - Coi, chấm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 - Coi, chấm thi tuyển sinh lớp 10 năm 2026 - 2027	BGH, CD Theo QĐ Theo QĐ
07/2026	- Sinh hoạt hè 2026 - Tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 - 2027 - Hoạt động nhân ngày 27/7	BCĐ hè 2026 HĐTS BGH, ĐTN
08/2026	- Sinh hoạt hè 2026 - BGH làm việc với các tổ chuyên môn, công tác về năm học 2026 - 2027 - Chuẩn bị khai giảng năm học mới 2026 – 2027 - Họp tổ về công tác chuẩn bị năm học 2026 -2027 - Hội nghị Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 -2027 - Hội nghị GVCN lần 1 năm học 2026 -2027 - BGH làm việc với các Trung tâm về ngoại ngữ liên kết	BCĐ hè 2026 BGH,TTCM BTC Tổ trưởng, GV BGH, CB,GV,NV BGH, GVCN BGH, TTNN

Phụ lục II

HƯỚNG DẪN

Thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 của trường THPT Nguyễn Gia Thiều

(Theo Hướng dẫn số 181/HD-THPT NGT ngày 28/8/2025 của trường THPT Nguyễn Gia Thiều)

1. Thời gian tựu trường: ngày 29/8/2025 (thứ Sáu)
2. Ngày Khai giảng năm học 2025 – 2026: ngày 05/9/2025 (thứ Sáu)
3. Ngày bắt đầu học kỳ I: 05/9/2026
4. Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ I:
 - Tuần thứ 9 (từ 27/10 đến 02/11) kiểm tra, đánh giá theo lớp đối các môn: Lí, Hoá, Địa, KT&PL, Công nghệ, Tin học, QP&AN, HĐGDTN,HN, Âm nhạc, Mỹ thuật.
 - Tuần thứ 10 (từ 03/11 đến 09/11) kiểm tra, đánh giá theo lớp đối các môn: Sinh, Anh, Sử, GDTC, GDĐP; theo phòng đối với môn: Toán; Văn.
5. Kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I
 - Tuần thứ 17 (từ 22/12 đến 28/12): Tiến hành kiểm tra theo lớp đối các môn Công nghệ; Tin học, Lí, Hoá, Sinh, Sử, GDTC, GDQP, Ngoại ngữ 2, HĐGDTNHN, GDĐP. Giáo viên tự bố trí kiểm tra theo Thời khóa biểu của lớp và kế hoạch của Trường.
 - Tuần thứ 18 (từ 30/12 đến 04/01): Kiểm tra hình thức tập trung theo phòng thi gồm các môn Toán; Văn, Anh; Lí; Hóa; Sinh đối với các lớp A; Toán; Văn, Anh; Sử; Địa; KT&PL đối với các lớp D.
6. Kết thúc học kỳ I: Ngày 16/01/2026
7. Ngày nghỉ học kỳ I: Ngày 17/01/2026
8. Ngày bắt đầu học kỳ II: Ngày 19/01/2026
9. Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ II
 - Tuần thứ 26 (từ 02/03 đến 08/03) kiểm tra, đánh giá theo lớp đối các môn: Lí, Hoá, Địa, KT&PL, Công nghệ, Tin học, QP&AN, HĐGDTN,HN, Âm nhạc, Mỹ thuật.
 - Tuần thứ 27 (từ 09/03 đến 15/03) kiểm tra, đánh giá theo lớp đối các môn: Sinh, Anh, Sử, GDTC, GDĐP; theo phòng đối với môn: Toán; Văn.
10. Kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II
 - Tuần thứ 33 (từ 20/04 đến 26/04): Tiến hành kiểm tra theo lớp đối các môn Công nghệ; Tin học, Lí, Hoá, Sinh, Sử, GDTC, GDQP, Ngoại ngữ 2, HĐGDTN,HN, GDĐP. Giáo viên tự bố trí kiểm tra theo Thời khóa biểu của lớp và kế hoạch của Trường.
 - Tuần thứ 34 (từ 27/04 đến 03/05): Kiểm tra hình thức tập trung theo phòng thi gồm các môn Toán; Văn, Anh; Lí; Hóa; Sinh đối với các lớp A; Toán; Văn, Anh; Sử; Địa; KT&PL đối với các lớp D.
11. Ngày kết thúc học kỳ II: Ngày 29/5/2026
12. Ngày kết thúc năm học: Ngày 30/5/2026.
13. Thi tốt nghiệp THPT dự kiến ngày 11, 12/6/2026
14. Thi tuyển sinh 10 dự kiến tuần cuối tháng 6/2026
15. Khung thời gian chi tiết năm học 2025 – 2026

Tuần	Từ ngày đến ngày	Ghi chú	Tuần	Từ ngày đến ngày	Ghi chú
1	03/09 – 07/09/2025	Khai giảng	21	19/01 – 25/01/2026	Bắt đầu HKII
2	08/09 – 14/09/2025		22	26/01 – 01/02/2026	
3	15/09 – 21/09/2025		23	02/02 – 08/02/2026	
4	22/09 – 28/09/2025		24	09/02 – 15/02/2026	
5	29/09 – 05/10/2025			16/02 – 22/02/2026	Nghỉ Tết AL
6	06/10 – 12/10/2025		25	23/02 – 01/03/2026	
7	13/10 – 19/10/2025		26	02/03 – 08/03/2026	KT,ĐG GKII
8	20/10 – 26/10/2025		27	09/03 – 15/03/2026	KT,ĐG GKII
9	27/10 – 02/11/2025	KT,ĐG GKI	28	16/03 – 22/03/2026	
10	03/11 – 09/11/2025	KT,ĐG GKI	29	23/03 – 29/03/2026	
11	10/11 – 16/11/2025		30	30/03 – 05/04/2026	
12	17/11 – 23/11/2025		31	06/04 – 12/04/2026	
13	24/11 – 30/11/2025		32	13/04 – 19/04/2026	
14	01/12 – 07/12/2025		33	20/04 – 26/04/2026	KT,ĐG CKII
15	08/12 – 14/12/2025		34	27/04 – 03/05/2026	KT,ĐG CKII
16	15/12 – 21/12/2025		35	04/05 – 10/05/2026	
17	22/12 – 28/12/2025	KT,ĐG CKI	36	11/05 – 17/05/2026	
18	29/12 – 04/01/2026	KT,ĐG CKI	37	18/05 – 24/05/2026	
19	05/01 – 11/01/2026		38	25/05 – 31/05/2026	Kết thúc NH
20	12/01 – 18/01/2026	Kết thúc HKI			

16. Các ngày nghỉ trong năm

- Các ngày nghỉ lễ, tết trong năm học thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội;
- Thời gian nghỉ phép đối với giáo viên được thực hiện trong thời gian nghỉ hè hoặc có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm học để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học.

Phụ lục III. 1

Khung chương trình GDPT 2018 - Tổ hợp KHTN

TT	Nội dung giáo dục		Số tiết/năm/lớp				
	Nhóm môn	Môn học	TS tiết	Tiết/Tuần	Lớp TN1	Lớp TN2	Lớp TN3
1	Bắt buộc	Toán	105	3	3	3	3
2		Ngữ Văn	105	3	3	3	3
3		Ngoại ngữ (Anh)	105	3	3	3	3
		Lịch sử	52	1.5	1.5	1.5	1.5
4		GDTC	70	2	2	2	2
5		GDQP-AN	35	1	1	1	1
			472	13.5	13.5	13.5	13.5
Môn học lựa chọn							
6	Nhóm KHTN	Vật lí	70	2	2	2	2
7		Hoá học	70	2	2	2	2
8		Sinh học	70	2	2	2	2
10	Nhóm KHXH	Địa lí	70	2	0	0	0
11		GDKT&PL	70	2	0	0	0
12	Nhóm C. nghệ và nghệ thuật	Công nghệ (CN)	70	0	0	2	0
		Công nghệ (NN)		2	0	0	2
13		Tin học	70	2	2		0
14		Âm nhạc	70	2	0	0	0
15		Mĩ thuật	70	2	0	0	0
			630	18	8	8	8
16	Chuyên đề HT lựa chọn	3 cụm CĐ	105	3	3	3	3
		Toán	1	1	1	1	1
		Vật lí	1	1	1		0
		Hoá học	1	1	1	1	1
		Sinh học				1	1
17	Hoạt động GD bắt buộc	HĐTN,HN	105	3	3	3	3
18	GD địa phương		35	1	1	1	1
			245	7	7	7	7
Môn học tự chọn							
19	Ngoại ngữ liên kết	Anh (Quốc tế)	210	6	Được thiết kế riêng		
20		Đức	105	3			
21		Hàn	105	3			
22		Nhật	105	3			
23		Trung	105	3			
24		Nga/Pháp	105	3			
Tổng số tiết /năm học (không kể các môn tự chọn)			1015		997.5	997.5	997.5
Số tiết học/ tuần (không kể các môn tự chọn)					28.5	28.5	28.5

Phụ lục III.2

Khung chương trình GDPT 2018 - Tổ hợp KHXH

TT	Nội dung giáo dục		Số tiết/năm/lớp				
	Nhóm môn	Môn học	TS tiết	Tiết/Tuần	Lớp XH1	Lớp XH2	Lớp XH3
1	Bắt buộc	Toán	105	3	3	3	3
2		Ngữ Văn	105	3	3	3	3
3		Ngoại ngữ 1	105	3	3	3	3
4		Lịch sử	52	1.5	1.5	1.5	1.5
5		GDTC	70	2	2	2	2
6		GDQP-AN	35	1	1	1	1
			472	13.5	13.5	13.5	13.5
	Môn học lựa chọn						
7	Nhóm KHTN	Vật lí	70	2	2	0	0
8		Hoá học	70	2	0	2	0
9		Sinh học	70	2	0	0	2
10	Nhóm KHXH	Địa lí	70	2	2	2	2
11		GDKT&PL	70	2	2	2	2
12	Nhóm C. nghệ và nghệ thuật	Công nghệ (CN)	70		2		
		Công nghệ (NN)	70	2	0	2	2
13		Tin học	70	2	0	0	0
14		Âm nhạc	70	2	0	0	0
15		Mĩ thuật	70	2	0	0	0
			700	18	8	8	8
16	Chuyên đề HT lựa chọn	3 cụm CD	105	3	3	3	3
		Văn	1	1	1	1	1
		Sử	1	1	1	1	1
		Toán	1	1	1	1	1
17	Hoạt động GD bắt buộc	HĐTN,HN	105	3	3	3	3
18	GD địa phương		35	1	1	1	1
			245	7	7	7	7
	Môn học tự chọn						
19	Ngoại ngữ liên kết	Anh (Quốc tế)	105	3	Được thiết kế riêng		
20		Đức	105	3			
21		Hàn	105	3			
22		Nhật	105	3			
23		Trung	105	3			
24		Nga/Pháp	105	3			
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn tự chọn)					997,5	997,5	997,5
Số tiết học/ tuần (không kể các môn tự chọn)					28.5	28.5	28.5

Phụ lục III.3

Khung chương trình GDPT 2018 - Tổ hợp Năng khiếu

TT	Nội dung giáo dục		Số tiết/năm/lớp			
	Nhóm môn	Môn học	TS tiết	Tiết/Tuần	Lớp NK1	Lớp NK2
1	Bắt buộc	Toán	105	3	3	3
2		Ngữ Văn	105	3	3	3
3		Ngoại ngữ 1	105	3	3	3
4		GDTC	70	2	2	2
5		GDQP-AN	35	1	1	1
6		Lịch sử	52	1.5	1.5	1.5
			472	13.5	13.5	13.5
	Môn học lựa chọn					
7	Nhóm KHTN	Vật lí	70	2	0	2
8		Hoá học	70	2	2	0
9		Sinh học	70	2	0	0
10	Nhóm KHXH	Địa lí	70	2	0	0
11		GDKT&PL	70	2	0	0
12	Nhóm C. nghệ và nghệ thuật	Công nghệ (CN)	70	2	2	2
		Công nghệ (NN)	70	0	0	0
13		Tin học	70	2	2	2
14		Âm nhạc	70	2	2	0
15		Mĩ thuật	70	2	0	2
			700	18	8	8
16	Chuyên đề HT lựa chọn	3 cụm CĐ	105	3	3	3
		Toán	1	1	1	1
		Ngữ Văn	1	1	1	1
		Lí/Hóa	1	1	1	1
17	Hoạt động GD bắt buộc	HĐTN,HN	105	3	3	3
18	GD địa phương		35	1	1	1
			245	7	7	7
19	Ngoại ngữ liên kết	Anh (Quốc tế)	210	6	Được thiết kê riêng	
20		Đức	105	3		
21		Hàn	105	3		
22		Nhật	105	3		
23		Trung	105	3		
24		Nga/Pháp	105	3		
	Tổng số tiết /năm học (không kể các môn tự chọn)				997.5	997.5
	Số tiết học/ tuần (không kể các môn tự chọn)				28.5	28.5